TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày: 22-3-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đầy

Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh *tham gia phiên tòa*: Ông Trầm Văn Mừng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2024/QĐXXST-DS ngày 26/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 23/02/2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2024/QĐXXST-DS ngày 23/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Châu A L, sinh năm 1976. Địa chỉ: số G, khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Châu A L là:

Bà Trương Thị Mỹ L1, sinh năm 1987. Địa chỉ: số C, đường N, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2022), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Lương Thị Hồng M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Lô A đường D, khóm C, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2022), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn S. Địa chỉ: Khóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật:

1. Ông Lê Trọng T, sinh năm 1959. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Địa chỉ: số B, L, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1993. Chức danh: Giám đốc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 304 ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện tại: số B N, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Trọng Bảo N, sinh năm 1987. Địa chỉ: số B, L, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1976. Địa chỉ: khóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2022 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trương Thị Mỹ L1 trình bày: Nguyên vào năm 2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn S (gọi tắt Công ty S) có thỏa thuận việc về việc thu mua cá, theo đó ông Châu A L sẽ tiến hành thu mua cá từ người dân, sau đó giao cá cho công ty và nhận tiền hoa hồng với số tiền 500 đồng/kg cá. Sau khi thỏa thuận xong từ ngày 01/6/2018 đến tháng 8/2018 ông A L đã thực hiện việc thu mua cá từ người dân và giao cá cho Công ty S nhiều lần. Sau đó hai bên đối chiếu công nợ và Công ty S còn nợ ông A l số tiền 1.052.408.000đồng, có làm biên bản xác nhận công nợ vào ngày 01/4/2020. Tuy nhiên, đến nay đã hơn 02 năm kể từ ngày xác nhận công nợ, phía Công ty S vẫn không trả mặc dù yêu cầu nhiều lần làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Châu A L.

Nay bà đại diện ông A L yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty S có trách nhiệm trả cho ông Châu A L số tiền 1.052.408.000 đồng và yêu cầu Công ty có trách nhiệm trả lãi chậm trả cho ông A L với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả, lãi tạm tính từ ngày 02/4/2020 đến ngày 20/5/2022 là: 1.052.408.000 đồng x 02 năm 01 tháng 19 ngày 0,83%/tháng = 223.906.818 đồng. Yêu cầu Công ty tiếp tục trả lãi cho ông A L với mức lãi suất nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét

xử vắng mặt, nội dung đơn yêu cầu Công ty S trả cho ông Châu A L tiền vốn gốc là 1.052.408.000 đồng và yêu cầu tính lãi trên số tiền 1.052.408.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 02/4/2020 đến ngày 22/3/2024 là 1.052.408.000 đồng x 3 năm 11 tháng 20 ngày x 0,83%/tháng = 416.367.685 đồng. Tổng vốn và lãi là 1.468.775.685 đồng.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S có trụ sở tại Khóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Lê Trọng T và ông Nguyễn Minh C làm đại diện đã được Tòa án triệu hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào các ngày 23/02/2024 và ngày 22/3/2024 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án đã vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án nhận thấy: Theo biên bản xác nhận công nợ ngày 01/4/2020 giữa ông Châu A L và Công ty S do ông Lê Trọng T người đại diện theo pháp luật thể hiện Công ty còn nợ ông Châu A L 1.052.408.000 đồng và cam kết sau khi tài chính công ty ổn định lại sẽ lên lịch trả dần số nợ trên cho ông Châu A L, tuy nhiên đến nay phía công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó ông Châu A L khởi kiện yêu cầu Công ty S do ông Lê Trọng T và ông Nguyễn Minh C là người đại diện theo pháp luật trả tiền vốn gốc là 1.052.408.000 đồng và yêu cầu tính lãi trên số tiền 1.052.408.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 02/4/2020 đến ngày 22/3/2024 là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy :

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 440, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc Công ty S trả cho ông Châu A L số nợ tiền vốn gốc là 1.052.408.000 đồng và yêu cầu tính lãi trên số tiền 1.052.408.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 02/4/2020 đến ngày 22/3/2024 theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của ông Châu A L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn S trả số tiền mà công ty còn nợ tiền mua cá và tiền lãi theo quy định, do Công ty có địa chỉ trụ sở trên địa bàn huyện T nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng mua bán" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình tố tụng ông Lê Trọng T và ông Nguyễn Minh C là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa; đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Theo biên bản xác nhận công nợ ngày 01/4/2020 giữa ông Châu A L và Công ty S do ông Lê Trọng T người đại diện theo pháp luật thể hiện Công ty còn nợ ông Châu A L 1.052.408.000 đồng và cam kết sau khi tài chính công ty ổn định lại sẽ lên lịch trả dần số nợ trên cho ông Châu A L, tuy nhiên đến nay phía công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó ông Châu A L và người đại diện theo ủy quyền của ông A L là bà Trương Thị Mỹ L1 yêu cầu Công ty S do ông Lê Trọng T và ông Nguyễn Minh C là người đại diện theo pháp luật trả số tiền trả tiền vốn gốc là 1.052.408.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 02/4/2020 đến ngày 22/3/2024 là 1.052.408.000 x 3 năm 11 tháng 20 ngày x 0,83%/tháng = 416.367.685 đồng. Tổng vốn và lãi là 1.468.775.685 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu A L, buộc Công ty S trả cho ông Châu A L số tiền gốc là 1.052.408.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 02/4/2020 đến ngày 22/3/2024 là 1.052.408.000 đồng x 3 năm 11 tháng 20 ngày x 0,83%/tháng = 416.367.685 đồng. Tổng vốn và lãi là 1.468.775.685 đồng.

[4] Quan điểm của Vị Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu A L.

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải trả cho nguyên đơn ông Châu A L tổng số tiền là 1.468.775.685 đồng (Trong đó: vốn gốc 1.052.408.000 đồng và tiền lãi của số tiền 1.052.408.000 đồng từ ngày 02/4/2020 đến ngày 22/3/2024 là 416.367.685 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải chịu 56.063.270 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Châu A L số tiền 25.144.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012615 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản ản hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Phúc